Phụ lục 1: Tổng hợp diện tích Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
Dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập

(Kèm theo Quyết định số: 1411 /QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích quy mô sử dụng đất của dự án (ha)	Nguồn gốc diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		Tổng diện tích rừng quyết định CMĐSDR	Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ	Ghi chú
					Rừng sản xuất				
					Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)			
1	Dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập	Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh An Phú Hưng	Xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	71,890	0,00	45,800	45,800	+ Đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác ngày 25/4/2024 của Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh An Phú Hưng. + Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. + Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập. + Công văn số 23/CV-BĐH ngày 22/3/2024 của Ban Điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lạng Sơn về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập. + Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập. Bản đồ phạm vi ranh giới diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng Dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập gồm 01 tờ bản đồ.	
Tổng cộng				**71,890**		**45,8**	**45,8**		

Phụ lục II: Danh sách các lô rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập

(Kèm theo Quyết định số: 1411 /QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Huyện	Xã	Vị trí			Diện tích rừng quyết định chuyển mục đích (ha)
			Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
1	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	1	5,800
2	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	4	2,290
3	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	5	2,150
4	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	8	0,100
5	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	10	0,750
6	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	11	1,580
7	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	12	0,030
8	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	13	5,170
9	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	14	0,760
10	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	15	0,430
11	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	16	1,190
12	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	17	0,510
13	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	18	1,920
14	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	19	0,200
15	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	20	0,010
16	Đình Lập	Đình Lập	488C	79	21	0,280
17	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	3	5,510
18	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	5	0,130
19	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	8	3,020
20	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	12	2,900
21	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	13	3,710
22	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	15	0,550
23	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	16	1,830
24	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	17	0,250
25	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	18	0,070
26	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	19	0,350
27	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	20	0,070
28	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	21	2,240
29	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	22	0,360
30	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	24	0,160

STT	Huyện	Xã	Vị trí			Diện tích rừng quyết định chuyển mục đích (ha)
			Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
31	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	25	0,410
32	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	27	0,090
33	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	28	0,060
34	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	30	0,280
35	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	31	0,300
36	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	33	0,190
37	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	34	0,110
38	Đình Lập	Đình Lập	488C	80	35	0,040
Tổng diện tích rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác						**45,800**

Ghi chú: Địa danh, vị trí (Lô, khoảnh, tiểu khu), diện tích theo hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và hồ sơ Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng.